

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MẪU HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN XE Ô TÔ

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2020, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: (Sau đây gọi tắt là bên A)

Ông, sinh ngày ... Chứng minh thư số do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày; đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (Sau đây gọi là bên B):

Ông, sinh ngày Căn cước công dân số do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày ...; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ...

Chúng tôi tự nguyện cùng nhau lập và ký Hợp đồng này để thực hiện việc ủy quyền với những điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI ỦY QUYỀN

Bên A là chủ sở hữu 01 (một) chiếc xe ô tô với các đặc điểm sau:

- Nhãn hiệu: ... – Màu sơn: ... – Số loại: ...
- Số máy: ... – Số khung: ...
- Biển số: ...

Theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số ... do Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố ... cấp ngày ..., đăng ký lần đầu ngày ... cấp cho ông ... tại địa chỉ: ...

Nay bằng hợp đồng này, bên A ủy quyền cho bên B thay mặt và nhân danh bên A thực hiện các công việc sau đây:

Bên B được quyền thay mặt bên A quản lý, sử dụng, cho thuê, cho mượn (thanh lý hợp đồng cho thuê, cho mượn), bán, tặng cho (hủy bỏ hợp đồng bán, tặng cho), cầm cố, thế chấp (không hạn chế số lần vay và số tiền vay), giải trừ thế

chấp, thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ cho bên thứ ba đối với chiếc xe mang biển số: ...

Trong phạm vi ủy quyền, bên B được quyền được lập, ký tên trên các giấy tờ liên quan, thực hiện các quyền, nghĩa vụ pháp luật quy định có liên quan đến các hành vi được ủy quyền nêu trên và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

ĐIỀU 2: THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thời hạn ủy quyền là kể từ ngày ký hợp đồng này cho đến khi bên B thực hiện xong công việc ủy quyền hoặc hết hiệu lực theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3: CHẾ ĐỘ THÙ LAO

Hợp đồng ủy quyền này không có thù lao.

Mẫu Hợp Đồng Ủy Quyền Xe Ô Tô Trang 2

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

1. **Bên A cam đoan:**
2. a) Những thông tin về nhân thân đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
3. b) Chiếc xe nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên A và không bị ràng buộc bởi bất cứ nghĩa vụ nào;
4. c) Trước khi thực hiện ủy quyền theo hợp đồng này, bên A chưa dùng chiếc xe nêu trên để cầm cố, thế chấp hoặc để đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ tài sản nào, chưa đem chiếc xe nêu trên tham gia giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào.
5. d) Không đơn phương chấm dứt Hợp đồng ủy quyền này trong bất cứ trường hợp nào;
6. **Bên B cam đoan:**
7. a) Những thông tin đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

8. b) Bên B đã tự mình xem xét kỹ, biết rõ về nguồn gốc sở hữu, các giấy tờ về quyền sở hữu xe và hiện trạng chiếc xe nêu trên của bên A, bằng lòng thực hiện việc ủy quyền và không có điều gì thắc mắc.
9. c) Không đơn phương chấm dứt Hợp đồng ủy quyền này trong bất cứ trường hợp nào.
10. d) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

– Bản hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi hai bên ký kết và được công chứng.

– Những thông tin về nhân thân, tài sản đã ghi trong Văn bản cam kết này là đúng sự thật.

– Việc cam kết này không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.

– Văn bản cam kết này được lập hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc.

Tôi đã đọc lại nguyên văn Văn bản này, công nhận đã hiểu rõ toàn bộ nội dung của Hợp đồng và ký tên, điểm chỉ dưới đây để làm bằng chứng.

Bên A

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký và ghi rõ họ tên)

+ Xem thêm: Mẫu hợp đồng ủy quyền xe máy

Mẫu Hợp Đồng Ủy Quyền Xe Ô Tô Trang 3

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày tháng năm 2020 (ngày, tháng, năm hai ngàn không trăm hai mươi) tại trụ sở Văn Phòng Công chứng ...

Tôi công chứng viên Văn Phòng công chứng....

CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng được giao kết giữa:

- **BÊN ỦY QUYỀN** (*sau đây gọi là bên A*):

Ông :

Chứng minh nhân dân số :

Cùng vợ là bà :

Chứng minh nhân dân số :

(Kèm theo giấy kết hôn)

- **BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN** (*sau đây gọi là bên B*):

Ông :

Chứng minh nhân dân số :

Cùng vợ là bà :

Chứng minh nhân dân số :

- Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch hoàn toàn tự nguyện, có năng lực hành vi dân sự, mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Các bên cam đoan đã xem xét tìm hiểu kỹ về tình trạng pháp lý cũng như thực tế và xác nhận đối tượng của hợp đồng, giao dịch là có thật và không đề nghị Công chứng viên xác minh hoặc yêu cầu giám định;
- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi.
- Chữ ký trong hợp đồng là chữ ký của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch.
- Nội dung thỏa thuận của các bên trong hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

Hợp đồng này được lập thành 03 bản chính (mỗi bản gồm **04** tờ, **04** trang), cấp cho:

+Bên A: 01 bản chính

+Bên B: 01 bản chính

Lưu tại Văn phòng Công chứng ... bản

Số Công chứng Quyền số TP/CC-SCC/HĐGD.

CÔNG CHỨNG VIÊN